

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 318/2022/TLST-DS ngày 13 tháng 10 năm 2022 về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* bà Võ Thị Thu V, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Số nhà 133, ấp Lương T, xã Lương Q, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: bà Lê Thị Yến N, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Số nhà 28, ấp Giồng C, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* ông Trương Quang M, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Số nhà 481, ấp Lương T, xã Lương Q, huyện G, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Vào ngày 05/12/2022, ông Trương Quang M có nghĩa vụ trả cho bà Võ Thị Thu V số tiền 1.600.000.000 đồng (một tỷ sáu trăm triệu đồng), trong đó tiền vay là 1.428.000.000 đồng (một tỷ bốn trăm hai mươi tám triệu đồng) và tiền lãi là 172.000.000 đồng (một trăm bảy mươi hai triệu đồng).

Về án phí: án phí dân sự sơ thẩm được giảm 50% là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng). Ông Trương Quang M tự nguyện chịu toàn bộ án phí là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Bà Võ Thị Thu V không phải chịu án phí nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 30.677.000 đồng (ba mươi triệu sáu trăm bảy mươi bảy nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009230 ngày 12/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- CCTHADS huyện Giồng Trôm;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Đỗ Thị Mộng Tuyền